

Số: **3602** /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày **02** tháng **11** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh mục các lĩnh vực ngành, nghề, lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Trà Vinh do Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Trà Vinh xem xét thực hiện bảo lãnh tín dụng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về việc thành lập Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị quyết số 147/NQ-HĐND ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án thành lập Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 2450/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2019 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Trà Vinh,

Theo đề nghị của Chủ tịch Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Trà Vinh tại Tờ trình số 39/TTr-QBLTD ngày 05 tháng 10 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành danh mục các lĩnh vực ngành, nghề, lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội tại tỉnh do Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Trà Vinh xem xét thực hiện bảo lãnh tín dụng như sau:

1. Đầu tư (xây mới, mở rộng, nâng cấp cải tạo) các dự án: Sản xuất, giống cây trồng, giống vật nuôi, giống thủy sản - hải sản. Chăn nuôi gia súc, gia cầm.

2. Đầu tư (xây mới, mở rộng, nâng cấp cải tạo) cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung theo quy hoạch.

3. Đầu tư dự án xây dựng (xây mới, mở rộng, nâng cấp cải tạo) nhà xưởng, máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất, gia công các ngành tiểu thủ công nghiệp, sản xuất phụ trợ.

4. Đầu tư dự án xây dựng (xây mới, mở rộng, nâng cấp cải tạo) nhà xưởng, nhà kho bảo quản, máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất các sản phẩm nông nghiệp, thủy - hải sản.

5. Đầu tư dự án xây dựng (xây mới, mở rộng, nâng cấp cải tạo) nhà xưởng, nhà kho bảo quản, máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất, chế biến thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản.

6. Đầu tư dự án xây dựng (xây mới, mở rộng, nâng cấp cải tạo) nhà xưởng, máy móc thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung, cấu kiện bê tông ly tâm đúc sẵn, sản phẩm nhựa, composite.

7. Thu mua nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh: các sản phẩm nông nghiệp, thủy - hải sản; vật liệu xây không nung phục vụ các công trình xây dựng; các sản phẩm nhựa và composite.

8. Đầu tư dự án xây dựng (xây mới, mở rộng, đầu tư máy móc, thiết bị xếp dỡ hàng hóa) bến thủy nội địa.

9. Đầu tư dự án xây dựng (xây mới, mở rộng, nâng cấp, cải tạo) chợ, trung tâm thương mại, siêu thị.

10. Đầu tư dự án xây dựng (Xây mới, mở rộng, nâng cấp, cải tạo) khách sạn - nhà hàng (tiêu chuẩn từ 3 sao) các điểm du lịch, vui chơi giải trí tại địa phương.

11. Đầu tư dự án (mua mới, nâng cấp, cải tạo) phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt.

12. Đầu tư dự án xây dựng (Xây mới, nâng cấp, mở rộng, mua sắm máy móc, thiết bị y tế) bệnh viện, phòng khám phục vụ cho nhu cầu khám, chữa bệnh.

13. Đầu tư dự án xây dựng (Xây mới, nâng cấp, mở rộng) các trường tư thục các cấp, nhà dưỡng lão.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Trà Vinh, Giám đốc Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Trà Vinh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- BLĐ. VPUBND tỉnh;
- Trung tâm THCB;
- Lưu: VT, KT. 05

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Hân

13466.